

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 62/TRUNGNGUYENLEGEND/2020

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ : 268 Nguyễn Tất Thành, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax : 0262 3811766

E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Tên sản phẩm công bố:

**CÀ PHÊ RANG XAY –
TRUNG NGUYÊN LEGEND OTTOMAN**

NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số / TCCS số: 62/TRUNGNGUYENLEGEND/2020

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Địa chỉ : 268 Nguyễn Tất Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570
Fax : 0262 3811766
E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên - Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM -20-16/HACCP,

Ngày cấp: 05/02/2020 - Ngày hết hạn: 27/01/2020. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405003,

Ngày cấp: 30/08/2019 - Ngày hết hạn: 29/06/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Giấy chứng nhận BRC: 381A1903001,

Ngày cấp: 27.4.2020 - Ngày hết hạn: 02.05.2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG XAY

Trung Nguyên Legend – Ottoman

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính : Cà phê (Arabica, Robusta).

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao

Signature

4. Thời hạn sử dụng:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX (Ngày/tháng/năm) và HSD (Ngày/tháng/năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì kín - màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Lon kim loại, Thùng carton

4.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu thị trường,
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: 100 g, 150 g, 200 g, 500 g.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CTY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ:

Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM:

Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa
(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

VI. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm, độc tố, vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- TCVN 5251:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê bột.
- TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.



Handwritten signature in blue ink.

V. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, mịn, không vón cục.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của cà phê, không có mùi lạ.
- Vị: Có vị rất đặc trưng của cà phê bột.
- Cà phê pha: Có màu đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 15

4. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5251:2015)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1
03	Hàm lượng tro không tan trong HCl	%	$\leq 0,2$
04	Hàm lượng chất tan trong nước	%	≥ 25

5. Hàm lượng kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2

12994
IG TY
PHẦN
PHÊ
NGUYỄN
THUẬT-T

Handwritten signature

03	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30
04	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1

6. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

7. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT) – nhóm rau quả khô

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliforms	CFU/g	10
03	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	Không có
04	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
05	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

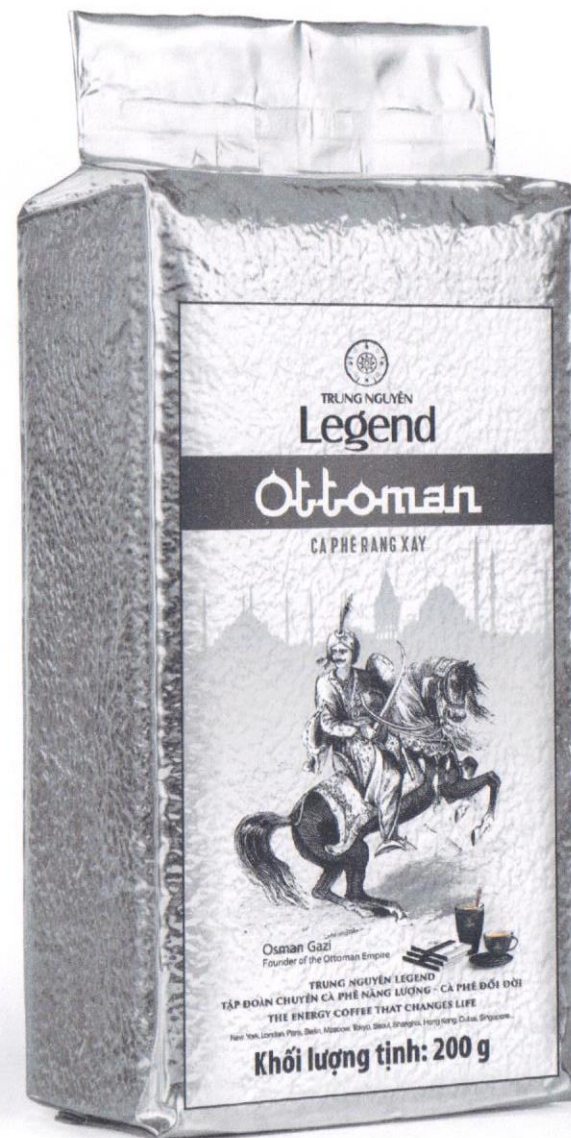
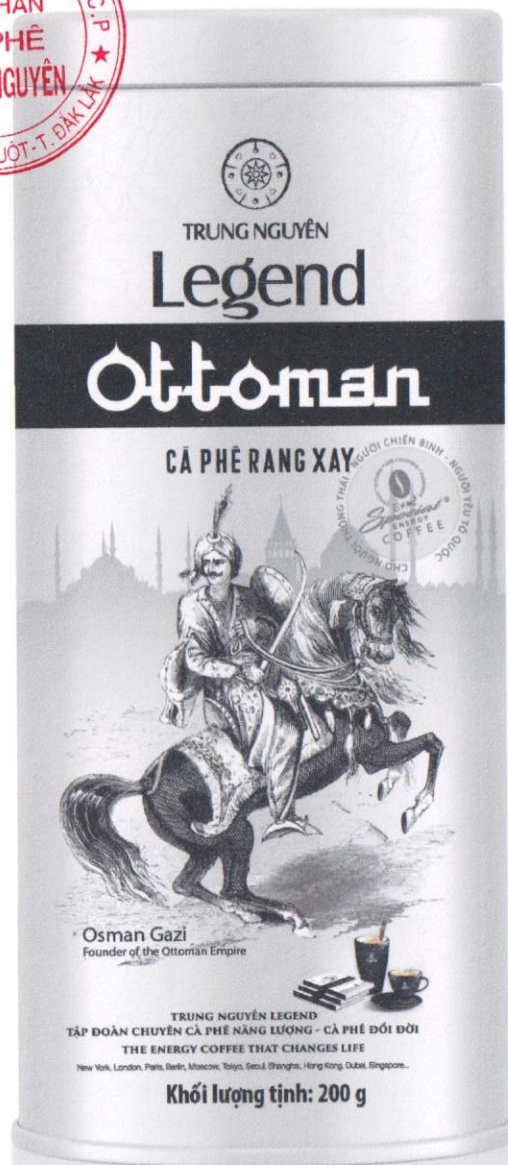
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2020

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

GD KHÔI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN



Trình. Vy



nguyễn huân



TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI



TRUNG NGUYÊN
Legend

TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI



Ottoman

GROUND COFFEE



Osman Gazi - Vị vua sáng lập ra Đế quốc Ottoman.

Chỉ từ một giấc mộng "tương như hoang đường", với khát vọng lớn, đức tin và ý chí mạnh mẽ, Osman Gazi đã đưa Ottoman từ một bộ lạc nhỏ vươn lên trở thành một đế quốc hùng mạnh nhất, ảnh hưởng trên toàn bộ khu vực Châu Á, Châu Âu và Châu Phi.

THÀNH PHẦN: Cà phê (Arabica, Robusta).

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:

Độ ẩm ≤ 5 %

Hàm lượng Caffeine ≥ 1 %

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

HƯỚNG DẪN PHA CÀ PHÊ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI THỔ NHĨ KỲ:



1. Cho 5 g cà phê Trung Nguyên Legend OTTOMAN, 2 g đường và 50 ml nước vào bình Ibrik. Khuấy đều hỗn hợp.
2. Đặt bình cà phê lên bếp và đun đến khi xuất hiện lớp crema trên bề mặt. Lấy bình ra khỏi bếp, chờ lớp crema ổn định, đun tiếp khi cà phê sôi nhẹ lần nữa.
3. Rót cà phê vào tách, dùng ngay, không cần lọc. Thường làm đầy đủ hương vị cà phê truyền thống người Thổ xưa, nên dùng kèm với quế cây.

Ottoman

CÀ PHÊ RANG XAY



Osman Gazi
Founder of the Ottoman Empire

TRUNG NGUYÊN LEGEND
TẬP ĐOÀN CHUYÊN CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG - CÀ PHÊ ĐỔI ĐỜI
THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE
New York, London, Paris, Berlin, Moscow, Tokyo, Seoul, Shanghai, Hong Kong, Dubai, Singapore...

Khối lượng tịnh: 200 g

Ottoman

GROUND COFFEE



Tuyệt phẩm Cà phê Ottoman cùng với kỹ thuật pha chế đặc biệt của người Thổ Nhĩ Kỳ tạo nên những tách cà phê năng lượng Ottoman với hương vị độc đáo cùng lớp crema dày, bùi và mịn đặc trưng cùng hương thơm kéo dài đầy quyến rũ.

NGÀY SẢN XUẤT & HẠN SỬ DỤNG:
Xem dưới đáy bao bì.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN:
Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

TCCS số: 62/TRUNGNGUYENLEGEND/2020

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN -
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An,
Tp. Buon Ma Thuot, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo bản quyền sử dụng
đối tượng SHCN của CTCP Đầu tư Trung Nguyên.

Liên hệ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN
82 - 84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

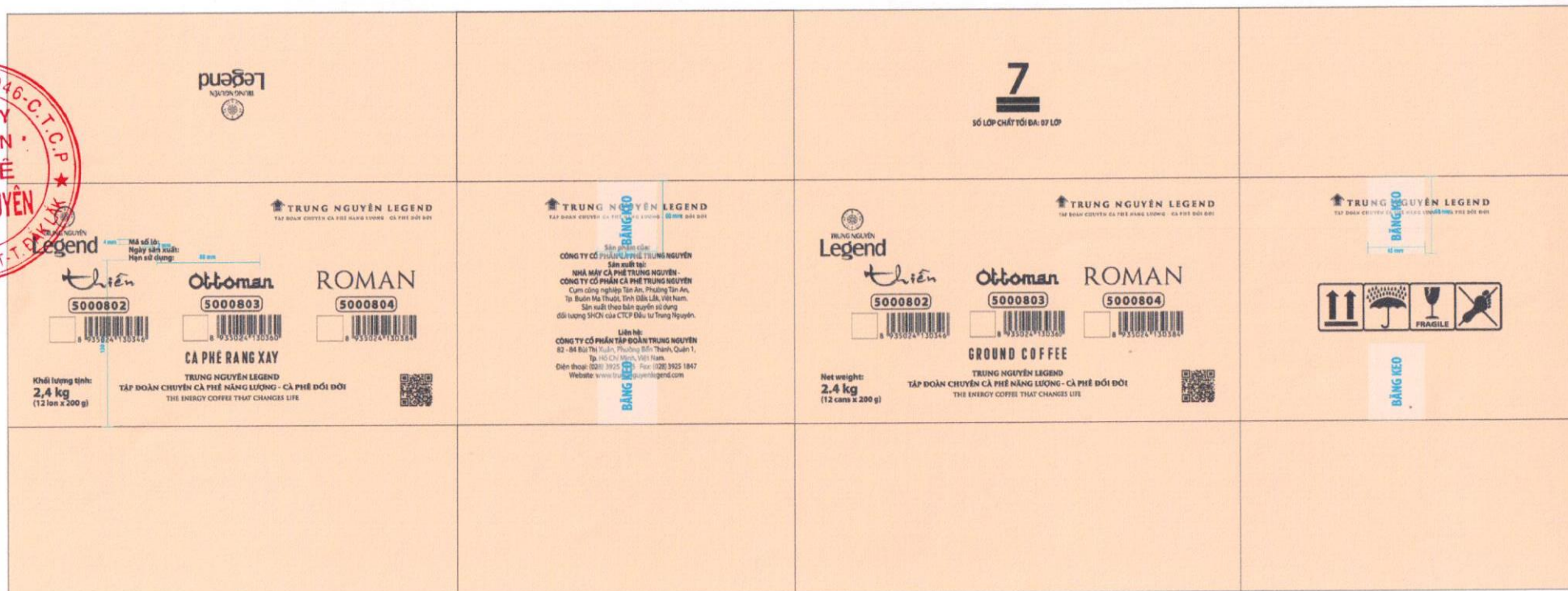
Điện thoại: (028) 3925 1845 Fax: (028) 3925 1847
Website: www.trungnguyenlegend.com

XUẤT XỨ: Việt Nam.



Tuyệt phẩm

nguyenhuu



nguyenhuu



CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

Số/No: 20090893-1/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090617/2009342

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Client

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address: 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Date of receiving

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Testing duration:

Tên mẫu:

CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND OTTOMAN

Name of sample

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ /RESULT	PHƯƠNG PHÁP THỬ / METHOD
01	Cảm quan/ visual observation	- Trạng thái: dạng bột mịn, không vón cục - Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm - Mùi : Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ - Vị: Có vị đặc trưng của sản phẩm. - Cà phê sau pha: Có màu đặc trưng của sản phẩm -Status: Powdered, non-lump powder - Color: Brown characteristic of the product. - Odor: Characteristic aroma of the product, no strange smell. - Taste: Characteristic of the product - Coffee after brewing: the color of the product.	Cảm quan / visual observation

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
- Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
- (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

Số/ No: 20090893-2/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**

Mã số (ID.): 20090617/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk****Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province****Ngày nhận mẫu: 22/09/2020****Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020****Date of receiving****Testing duration:****Ngày trả kết quả: 30/09/2020****Date of returning****Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND OTTOMAN****Name of sample****Số lượng: 01****Quantity:****Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.****State of Sample: Powder in bag.**

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Độ mịn dưới rây ø 0,56 mm/ Particles passing through sieve ø0,56 mm	55,9	%	TCVN 10821:2015
02	Độ mịn trên rây ø 0,25 mm/ Particles on sieve ø 0,25mm	14,5	%	TCVN 10821:2015
03	Độ ẩm/ Moisture (*)	1,43	%	TCVN 7035 :2002
04	Tro không tan trong HCL Insoluble ash in HCl	KPH/ND (LOD=0,02)	%	TCVN 5253:1990
05	Hàm lượng chất tan trong nước (*) Soluble matter in water	25,6	%	TCVN 5252:1990
06	Caffeine (*)	1,47	%	TCVN 9723:2013

**Phụ trách PTN
Laboratory Manager****Trần Thụy Thanh Thảo****TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM
TP. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH
Le Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

Số/No: 20090893-4/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090617/2009342

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client: **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address: 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Tên mẫu: **CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYEN LEGEND OTTOMAN**

Name of sample

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Arsen / Arsenic (As)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
02	Cadimi / Cadmium (Cd) (*) (i)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
03	Chì / Lead (Pb) (*) (i)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Thủy ngân / Mercury (Hg)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
05	Đồng / Copper (Cu) (*) (i)	1,08	mg/100g	AOAC 999.11

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

Số/ No: 20090893-5/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information
according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**

Mã số (ID.): 20090617/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**Client** **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION****Địa chỉ:** 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk**Address** 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province**Ngày nhận mẫu:** 22/09/2020**Thời gian thử nghiệm:** 22-29/09/2020**Date of receiving****Testing duration:****Ngày trả kết quả:** 30/09/2020**Date of returning****Tên mẫu:** CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND OTTOMAN**Name of sample****Số lượng:** 01**Quantity:****Tình trạng mẫu:** Dạng bột trong bao bì kín.**State of Sample:** Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí Total Plate Count (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1: 2013)
02	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện Not detected	MPN/g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)
03	Escherichia coli (*) (i)	Không phát hiện Not detected	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3:2001)
04	Clostridium perfringens	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
05	Bacillus cereus (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4992:2005 (ISO 7932:2004)
06	Tổng số bào tử nấm men - mốc Yeast and Mould (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
07	Salmonella (*)	Âm tính Negative	/25g	TCVN 10780-1 : 2017 (ISO 6579 : 2007)

Ghi chú: Chỉ tiêu số 01,04-06 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g**Note** Chỉ tiêu số 02,03 có ngưỡng phát hiện = 0,3 MPN/g

Items number 01,04-06 limit of detection = 10 CFU/g

Items number 02,03 limit of detection = 0,3 MPN/g

Phụ trách PTN**Laboratory Manager****Trần Thụy Thanh Thảo****Lê Quốc Việt**

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Số/No: 20090893-3/KQ - lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 22/12/2020)

(Replace the initial test report by customer adjustment information

according to customer's requested on 22th, Sep, 2020)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090617/2009342

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Client **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 22/09/2020

Thời gian thử nghiệm: 22-29/09/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 30/09/2020

Date of returning

Tên mẫu: CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND OTTOMAN

Name of sample

Số lượng: 01

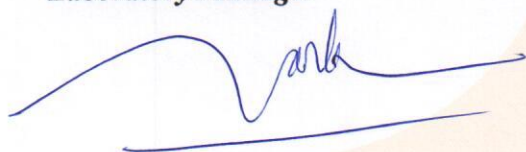
Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng bột trong bao bì kín.

State of Sample: Powder in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=1,0)	µg/kg	TCVN 9724 : 2013
02	Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596 : 2007
03	Aflatoxin B1,B2,G1,G2 (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=0,5)	µg/kg	TCVN 7596 : 2007

Phụ trách PTN
Laboratory Manager



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Chi cục Quản lý chất lượng
Nông lâm sản và Thủy sản
Số: 03/01/CLTNCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Chuyên viên Chi cục

Nội dung: Nhận 03 bảng tự công bố sản phẩm của Công Ty
Cà Phê Cà phê Trung Nguyên

Cụ thể:

01/ Cà phê rang xay - Trung Nguyên Legend - Thiên
02/ Cà phê rang xay - Trung Nguyên Legend - Ottoman
03/ Cà phê rang xay - Trung Nguyên Legend - Roman

Người nhận

Buôn Ma thuật, ngày 05/01/2024

Đại diện Cơ sở

K Anh
Nguyễn Thị Kim Anh

Nguyễn Hải Đan Đức

